

Số: 4378 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ
Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định tại Tờ trình ngày 20 tháng 10 năm 2023 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 718/TTr-SNV ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Du lịch;
- Công an tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K8, K12.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI VĂN HÓA ẨM THỰC TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực tỉnh Bình Định.
- Tên tiếng Anh: Binh Dinh Culinary Culture Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: BICCA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực tỉnh Bình Định (gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của tổ chức, công dân Bình Định đang hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực tỉnh Bình Định nói riêng, Việt Nam nói chung.

2. Hiệp hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết tổ chức, công dân Việt Nam đang hoạt động hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực Bình Định, ẩm thực Việt Nam nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động hiệu quả; Hiệp hội tạo điều kiện tốt nhất việc liên kết, hợp tác các nguồn lực để phát triển lực lượng nghệ nhân văn hóa ẩm thực Bình Định, phát triển khởi nghiệp và doanh nghiệp về văn hóa ẩm thực. Qua đó, giữ gìn, tôn vinh giá trị văn hóa ẩm thực Bình Định; lưu giữ và phát triển văn hóa ẩm thực Bình Định trong nhân dân nói chung thể hệ trẻ nói riêng, góp phần khơi dậy niềm tự hào quê hương, đất nước; đồng thời thực hiện quảng bá văn hóa ẩm thực Bình Định ra bên trong và ngoài nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại: thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực Bình Định.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Du lịch và các cơ quan liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức

a) Hội viên tổ chức: Tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đang hoạt động trực tiếp hoặc có liên quan đến lĩnh vực văn hóa ẩm thực Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng, được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội. Mỗi đơn vị hội viên tổ chức có một người đại diện tham gia Hiệp hội là công dân Việt Nam;

b) Hội viên cá nhân: Nhà nghiên cứu, chuyên gia, cán bộ giảng dạy đào tạo, cán bộ quản lý, nghệ nhân ẩm thực, doanh nhân, công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực, tán thành và tuân thủ Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại tỉnh Bình Định có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có uy tín cao trong xã hội, có nhiều công lao đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác cùng thực hiện mục đích vì sự phát triển của Hiệp hội, góp phần củng cố và xây dựng Hiệp hội ngày càng phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thẻ hội viên; thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thẻ hội viên do Ban Chấp hành Hiệp hội phát hành; việc cấp phát và thu hồi thẻ theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Tổ chức, công dân Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, gồm:

- Đơn xin tham gia Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Tờ khai thông tin cá nhân theo mẫu do Hiệp hội quy định;
- Bản sao quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức, doanh nghiệp);

b) Ban Thường trực Hiệp hội xem xét chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới. Sau khi kết nạp 15 ngày làm việc, Văn phòng Hiệp hội thông báo hội viên mới cho tất cả hội viên trong Hiệp hội;

c) Hội viên đóng hội phí theo quy định kể từ ngày có quyết định kết nạp và được cấp thẻ hội viên.

3. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

a) Hội viên tự xét thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường trực Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Thường trực Hiệp hội quyết định chấp nhận;

b) Hội viên tham gia hoạt động của Hiệp hội không tuân thủ quy định của Nhà nước và Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, văn hóa, môi trường hoạt động của Hiệp hội hoặc không tham gia hoạt động của Hiệp hội và không đóng hội phí liên tục trong 2 năm thì Ban Thường trực xem xét nhất trí xóa tên, hoặc tước quyền hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, toàn thể hội viên của Hiệp hội;

c) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường trực Hiệp hội xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội;

d) Hội viên cá nhân bị chết, tuyên bố mất tích thì Ban Thường trực Hiệp hội ra quyết định xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên Hiệp hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký).
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn Hiệp hội.
6. Chi hội trực thuộc Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội nhằm triển khai các hoạt động của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ, Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) Quyết định số lượng, bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Các nội dung khác (nếu có);
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung, chương trình, nhân sự phục vụ Đại hội và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ phù hợp Điều lệ Hiệp hội và quy định pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên Ban Thường trực; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập và lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Văn phòng, các ban chuyên môn, chi hội trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo Văn phòng, các ban chuyên môn, chi hội trực thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định xóa tên và thu hồi thẻ hội viên theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Quyết định cử cán bộ đi dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực họp 03 (ba) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực;

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, chi hội trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường trực. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội;

c) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Đại diện cho Hiệp hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại và làm chủ tài khoản của Hiệp hội;

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội. Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Ban Thường trực Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Văn phòng và các ban chuyên môn thuộc Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội

a) Hoạt động của Văn phòng Hiệp hội theo quy chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức do Ban Thường trực quyết định.

b) Các nhân viên của Văn phòng được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

c) Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng Thư ký dự trù trình Ban Thường trực phê duyệt.

2. Các ban chuyên môn thuộc Hiệp hội do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành và quy định của Điều lệ Hiệp hội; có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp hội về hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách; hoạt động theo Quy chế về tổ chức và hoạt động do Ban Thường trực Hiệp hội quy định.

Điều 19. Các chi hội trực thuộc Hiệp hội

1. Hiệp hội có thể thành lập các chi hội trực thuộc hoạt động theo chuyên đề; chi hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành và quy

định của Điều lệ Hiệp hội. Chi hội được thành lập trên cơ sở 25 (hai mươi lăm) hội viên chính thức trở lên (trong đó có ít nhất 05 (năm) hội viên là tổ chức).

2. Hoạt động của chi hội theo quy chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức do Ban Thường trực quyết định.

3. Chi hội bầu Ban Chấp hành (Chi hội trưởng, Chi hội phó và một số ủy viên). Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội có từ 03 (ba) người trở lên. Chi hội có trách nhiệm:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hiệp hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hiệp hội;

c) Thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội do Ban Thường trực Hiệp hội quy định.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội có nhiệm vụ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục và tiêu chuẩn khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức sau:
 - a) Khiển trách, cảnh cáo khi hội viên vi phạm Điều lệ, Quy chế hoạt động và các quy định của Hiệp hội nhưng chưa gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Hiệp hội;
 - b) Tước quyền hội viên khi hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội gây tổn hại nghiêm trọng đến danh dự và uy tín của Hiệp hội;
 - c) Hội viên cá nhân mất quyền công dân, hội viên tổ chức mất tư cách pháp nhân thì đương nhiên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định lần thứ I, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Văn hóa Âm thực tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

